

DANH MỤC THẨM ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo công văn yêu cầu thẩm định giá số 382/BVPHCN-TCKT ngày 23/07/2025)

TT	Tên thiết bị y tế	Cấu hình, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Hệ thống đo niệu động học	Model: Maestro Hãng: HC Italia Srl Xuất Xứ: Ý Năm sản xuất: Năm 2024 trở về sau Chất lượng máy: Mới 100% Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Nguồn cung cấp: 220V, 50/60 Hz Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: 40 độ C + Độ ẩm tối đa: 75% Cấu hình thiết bị bao gồm: - Máy chính kèm phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ - Bộ đo EMG: 01 bộ - Bộ đo áp lực niệu đạo: 01 bộ - Bộ đo niệu dòng: 01 bộ - Giá đỡ tay kéo: 01 cái - Ghế tiêu: 01 cái - Phễu tiêu: 01 cái - Ca đựng nước tiểu: 03 cái - Phần mềm niệu động học: 01 bộ - Giường đa năng chỉnh điện (Mua tại Việt Nam): 01 cái - Bộ máy tính (kèm máy in, chuột, bàn phím): 01 bộ - Máy in: 01 chiếc (mua tại Việt Nam) - Bộ vật tư đi kèm: + Catheter đo áp lực bàng quang: 10 Cái + Catheter đo áp lực ổ bụng: 10 Cái + Điện cực EMG: 10 Cái + Bộ chuyển đổi áp lực: 10 bộ Sách hướng dẫn sử dụng: 01 bộ (Tiếng Việt + Tiếng Anh) Đặc tính và thông số kỹ thuật: - Hệ thống được trang bị phần mềm có đầy đủ các tính năng từ khởi tạo dữ liệu bệnh nhân, thực hiện các bài kiểm tra, thống kê dữ liệu - Dễ dàng tìm kiếm dữ liệu bệnh nhân đã thực hiện kiểm tra trước đó và thực hiện in báo cáo - Có bài kiểm tra “Flowmetry” cho phép đo đặc và hiển thị trên màn hình các giá trị dòng nước tiểu Qura, lượng nước tiểu Vura	Bộ	1



TT	Tên thiết bị y tế	Cấu hình, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Có bài kiểm tra cystometry cho phép đo đặc và hiển thị trên màn hình các giá trị Pves, Pabd, Vinf, Pdet - Có thể dễ dàng điều chỉnh lưu lượng của bơm nhu động bằng cách nhấn trên thanh công cụ - Có thể đánh dấu các điểm cần lưu ý trong quá trình kiểm tra như : điểm ho (Cg), điểm bắt đầu buồn tiểu (Fd), điểm buồn tiểu thông thường (Nd), dung tích bàng quang (Cc), dừng bài kiểm tra (St), áp lực són tiểu (Lpp) - Có bài kiểm tra “Flow Pressure” cho phép đo đặc và hiển thị trên màn hình các giá trị dòng nước tiểu Qura, lượng nước tiểu Vura, Pves, Pabd, Vinf, Pdet. - Có bài kiểm tra cystometry cho phép đo đặc và hiển thị trên màn hình các giá trị Pves, Pabd, Vinf, Pdet - Có bài kiểm tra Urethral Pressure Profile (UPP) cho phép đo đặc và hiển thị trên màn hình các giá trị Pves, Pura, Pclo - Phần tay kéo catheter (Puller) có điều chỉnh tốc độ phục vụ quá trình đo UPP - Thẻ tích dung dịch bơm vào bàng quang bệnh nhân có thể được điều chỉnh bởi nút “Fill” trên thanh công cụ - Có bài kiểm tra EMG trang bị các bộ lọc High Pass Filter, Low Pass Filter - Có thể được nâng cấp thêm tính năng Video-Urodynamics - Có tính năng phân tích nâng cao “Advanced analysis” cung cấp các công cụ xử lý dữ liệu dạng đồ thị và có thể in kết quả ra hỗ trợ Bác sĩ, kỹ thuật viên trong quá trình chẩn đoán - Có tính năng thống kê các ca bệnh một cách nhanh chóng và xuất ra dạng đồ thị hỗ trợ Bác sĩ, kỹ thuật viên trong quá trình báo cáo, nghiên cứu Thông số kỹ thuật: <i>Kênh đo lưu lượng dòng: 1 kênh</i> - Dải đo: 0 tới 50 ml/giây, sai số $\pm 1\%$ - Dung tích cực đại: 2500ml, sai số $\pm 1\%$ <i>Bộ cảm biến đo áp lực:</i> - 3 kênh đầu vào: P1 (Pves), P2 (Pabd), P3 (Pura) - Phạm vi đo: -200 đến 250 cm H₂O, sai số $\pm 1\%$ <i>Kênh đo điện cơ EMG: 1 kênh</i>		

TT	Tên thiết bị y tế	Cấu hình, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Điện thế đo: 0mv tới 100mv, sai số $\pm 3\%$ - Tần số đo: Dải rộng: 0.16 Hz – 1Hz – 10 Hz – 100 Hz Dải hẹp: 500 Hz – 1KHz – 5KHz – 10KHz <i>Tay kéo Catheter:</i> - Tốc độ tay kéo có thể cài đặt: 0.2, 0.5, 1, 2 và 2.5 mm/s - Tự động chuyển đổi giới hạn và tua lại. - Có khớp nối có thể xoay 360 độ <i>Bơm nhu động:</i> - Tốc độ truyền dịch: 1 tới 100 ml/ phút, bước là 5 ml/ phút, độ chính xác $\pm 1\%$ - Áp suất làm việc: từ 700 tới 1060 h Pa - Khoảng cách kết nối tối đa: 300 m <i>Máy tính tích hợp màn hình</i> - Màn hình ≥ 20 inch - RAM ≥ 4 Gb - Ổ cứng ≥ 500 Gb <i>Giường đa năng chỉnh điện (Mua tại Việt Nam):</i> - Giường đa năng chỉnh điện (góc nâng lưng 85 độ (± 5 độ), góc nâng đùi (chân) khoảng 45 độ (± 5 độ) Máy in phun màu: (Mua tại Việt Nam) - In Phun 4 màu, khổ A4, - Kết nối USB 2.0		
2	Hệ thống tập vận động(Khung treo tập đi kết hợp thâm lẫn)	HỆ THỐNG TẬP VẬN ĐỘNG (khung treo tập đi kết hợp thâm lẫn) I. Thông tin chung: - Model: Axelero + Eleveo - Hãng / Nước sản xuất: Meden – Inmed / Ba Lan - Hãng/Nước chủ sở hữu: Meden – Inmed / Ba Lan - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Điện năng cung cấp: 230V / 50 Hz II. Cấu hình cung cấp: - Thâm lẫn: 01 cái - Khung treo bệnh nhân bằng điện: 01 chiếc - Bộ áo treo bệnh nhân cỡ M: 01 chiếc - Bộ áo treo cỡ L: 01 chiếc - Xe tập đi: 01 cái III. Tính năng, thông số kỹ thuật:	Hệ thống	2

TT	Tên thiết bị y tế	Cấu hình, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		– Là thiết bị đào tạo không tải trên 2 hình thức máy chạy bộ hoặc trên mặt sàn vững chắc. – Điều chỉnh nâng hạ độ cao bằng điện chạy bằng pin (sạc từ ổ cắm điện 230V) – Sử dụng dây treo bệnh nhân – Hệ thống bốn bánh với hai bánh hoàn toàn và hai bánh có phanh định hướng. – Huấn luyện dáng đi trước, sau và sang ngang – Thay đổi hướng dáng đi mà không cần ngắt kết nối dây đai ❖ Thông số thăm lặn: – Phạm vi tốc độ (km / h): Từ 0,2 – 25 – Độ chính xác điều chỉnh góc nâng đai [%]: 0,5 – Chiều dài của phần có thể sử dụng của thắt lưng [cm]: 140 – Chiều rộng của phần có thể sử dụng của thắt lưng [cm]: 52 – Chiều rộng khung nghi (cm): 10 – Trọng lượng bệnh nhân tối đa [kg]: 200 – Kích thước (cm): 217 x 73 x 135 ❖ Thông số khung treo: – Bảng điện tử hiển thị dữ liệu thời gian thực từ các cảm biến đo lực căng có kích hoạt BT – Khung rộng 88 cm – Chiều cao điều chỉnh từ: 164 – 234 cm – Tải trọng bệnh nhân tối đa: 160 kg		
3	Máy điều trị giảm áp cột sống	MÁY ĐIỀU TRỊ GIẢM ÁP LỰC CỘT SỐNG, GIƯỜNG ĐIỀU TRỊ THOÁT VỊ CỘT SỐNG KHÔNG CẦN PHẪU THUẬT Model: S200EC Hãng sản xuất: Universal Pain Technology Canada Inc Xuất xứ: Canada 1. Yêu cầu chung: - Thiết bị sản xuất năm 2025 trở về sau, máy mới 100%. - Máy được sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CFS - Nguồn cấp: 220-240VAC - Điều kiện về môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$	Bộ	1

TT	Tên thiết bị y tế	Cấu hình, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		+ Âm độ tối đa: $\geq 70\%$ 2. Cấu hình cung cấp: - Bàn giảm áp có tích hợp bộ phận kéo lưng, cổ: 1 chiếc - Máy tính màn hình cảm ứng có khả năng kết nối internet: 1 chiếc - Phần mềm điều khiển tích hợp cho phép nâng cấp từ xa: 01 gói - Khung đỡ máy tính: 1 chiếc - Giá đỡ khung: 1 chiếc - Cáp máy tính: 1 chiếc - Miếng lót phần chân: 1 chiếc - Tấm đệm kê phần đầu gối: 1 chiếc - Tấm đệm kê đầu, cổ: 1 bộ - Công tắc khẩn cấp dành cho bệnh nhân: 1 chiếc - Đai thân trên: 1 chiếc - Đai xương chậu có bằng sáng chế: 1 cái - Đệm dán xương chậu: 2 chiếc - Đai kéo cổ: 1 cái - Đệm dán vùng cổ: 2 chiếc - Đai vùng đầu: 1 chiếc - Bulong đỡ bộ truyền động lưng Linear: 1 chiếc - Bánh xe gắn bàn: 1 bộ tích hợp sẵn - Dây nguồn: 1 chiếc - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh/Việt: 01 bộ 3. Thông số kỹ thuật: - Chỉ định điều trị: + Bệnh nhân bị lỗi, thoát vị hoặc thoái hóa đĩa đệm + Bệnh nhân đau từ mông lan xuống chân do rối loạn chức năng cột sống thắt lưng hoặc đau vai, cánh tay, bàn tay do rối loạn chức năng cột sống cổ. + Bệnh nhân có biểu hiện liên quan đến bệnh lý rễ thần kinh cổ điển gây đau thần kinh tọa. + Bệnh nhân bị hẹp bên hoặc hẹp trung tâm ống sống. + Bệnh nhân phẫu thuật lưng thất bại. + Bệnh nhân có biểu hiện đau và dấu hiệu lâm sàng liên quan đến hội chứng khớp cột sống. - Có sẵn các liệu trình điều trị giảm áp hiệu quả nhất hiện nay. - Đai xương chậu đã được cấp bằng sáng chế: đảm		

TT	Tên thiết bị y tế	Cấu hình, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		bảo an toàn cho xương chậu với các phần chuyển động của thiết bị. - Có giải pháp chỉnh độ nghiêng xương chậu đã được cấp bằng sáng chế: điều chỉnh để hướng tới bệnh lý vùng lưng cụ thể. - Có công tác an toàn: đặt bệnh nhân vào sự kiểm soát liệu trình điều trị. - Khả năng chỉnh độ nghiêng vùng cột sống cổ: điều chỉnh hướng đến vùng cột sống cổ cụ thể - Đai cổ : đảm bảo sự thoải mái khi kéo giãn - Đai ngực (Đai phần thân trên): giữ phần thân bệnh nhân vào phần cố định của thiết bị - Cơ chế chuyển động: Bộ truyền động điều khiển điện tốc độ cao thay cho đầu kéo giãn kiểu cũ - Đệm phần khớp gối: tăng sự thoải mái cho bệnh nhân - Khả năng kết nối internet: cho phép cập nhật và kiểm tra hệ thống từ xa - Có bánh xe: cho phép dễ dàng di chuyển thiết bị - Chiều dài thiết bị: $\geq 196\text{cm}$ - Chiều rộng thiết bị: $\geq 82\text{cm}$ - Chiều cao: $\geq 63.5\text{cm}$ - Tổng chiều dài (khi vận hành kéo lưng/cổ): $\geq 224\text{cm}$ - Trọng lượng: $\geq 197\text{kgs}$ - Thời gian phản hồi ≤ 20 mili giây. - Sử dụng hệ thống tinh chỉnh lực gần như tức thì. - Sử dụng công nghệ được thiết kế để vượt qua được phản ứng co cơ của cơ thể. - Khả năng chỉnh lực kéo được giám sát tác động lên bệnh nhân ≤ 2.5 mili giây. - Có thể tập trung và cô lập một cách chính xác vị trí đĩa đệm bị tổn thương, chức năng chỉnh độ nghiêng vùng xương chậu xoay vùng này một góc từ 0-25 độ trong liệu trình cho lưng, với vùng cổ, phần đầu sẽ cố định góc từ 0-30 độ. - Chức năng tùy chỉnh vị trí bệnh nhân được thiết kế để chuyển động chính xác trọng tâm trong quá trình kéo giãn, cho phép máy nhắm tới vùng cột sống cụ thể. - Sử dụng mức lực kéo trung bình $\leq \frac{1}{4}$ trọng lượng cơ thể. - Khả năng đạt hiệu quả điều trị với mức lực kéo		

TT	Tên thiết bị y tế	Cấu hình, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		thấp cũng làm tăng dài bệnh nhân phù hợp với phương pháp này, đặc biệt là với những bệnh nhân cấp, bán cấp, bệnh nhân yếu hoặc người già. - Có thể loại bỏ tình trạng trượt, bệnh nhân có được liệu trình điều trị không bị gián đoạn và nhân viên y tế sẽ yên tâm không phải dùng giữa chừng và bắt đầu lại liệu trình. - Bộ đai xương chậu gần như sử dụng cho mọi kích cỡ từ 70 - 500lbs. Bộ đai thay thế phần mô mỡ cố định cấu trúc xương mà không phải yêu cầu các bộ đai có kích thước khác nhau. - Yêu cầu một khoảng không gian $\leq 4\text{-}8$ foot (1,21m x 2,43m). Thiết bị có bánh xe di chuyển do đó không cần phải tháo rời khi cần di chuyển sang phòng khác - Có pin dự phòng và bộ điều chỉnh hiệu điện thế bảo vệ các linh kiện điện tử nhạy cảm cũng như cung cấp nguồn điện cho thiết bị trong trường hợp mất điện. - Có thể tự động tính toán rất nhiều phác đồ điều trị. - Có khả năng cài đặt ID và mật khẩu để giới hạn người vận hành. - Có khả năng truy cập vào thiết bị, chạy các chẩn đoán, kiểm tra các hiệu chỉnh, và thậm chí cập nhật phần mềm thông qua internet. Không cần phải bảo dưỡng định kỳ.		
4	Máy điều trị sóng xung kích công nghệ Vario logic	MÁY ĐIỀU TRỊ BẰNG SÓNG XUNG KÍCH CÔNG NGHỆ VARIO LOGIC Model: Likawave vario® 3i Hãng sản xuất: Likamed Gmbh Xuất xứ: Đức 1. Yêu cầu chung: - Thiết bị sản xuất năm 2025 trở về sau, máy mới 100%. - Máy được sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485. - Nguồn cấp: 115 - 230 V, 50 - 60 Hz - Điều kiện về môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Ẩm độ tối đa: $\geq 70\%$ 2. Cấu hình cung cấp: - Máy chính: 01 cái - Gel điều trị: 01 lọ	Máy	1

TT	Tên thiết bị y tế	Cấu hình, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Cổng kết nối mạng LAN: 01 cái - Xe đẩy: 01 cái - Ống dẫn hướng tốc độ cao: 01 cái - Súng xung kích và dây kết nối: 01 cái - Đạn chuyên dụng chế tạo bằng gốm HD: 01 viên - Đầu tích hợp cỡ S - Ø12 mm: 01 cái - Đầu tích hợp cỡ M - Ø15 mm: 01 cái - Đầu tích hợp cỡ L - Ø20 mm: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng Anh/Việt: 01 bộ 3. Thông số kỹ thuật: - Loại xung kích: Liệu pháp sóng xung kích ngoài cơ thể (ESWT) - Máy xung kích công nghệ Vario logic được thiết kế và phát triển như một thiết bị ESWT cao cấp với sự cộng tác của các chuyên gia chỉnh hình. Trọng tâm là liệu pháp bảo vệ tế bào để chữa lành vết thương và chấn thương thể thao cũng như các liệu trình thẩm mỹ đồng thời vẫn đảm bảo hoạt động thuận tiện cho người dùng. - Chiều cao 24cm (bao gồm chân đế máy) - Chiều sâu (dài) 31 cm - Chiều rộng 31 cm - Trọng lượng 8.3 kg - Màn hình 10.1’’ - Chế độ: Vario 3+1 (tuyến tính) hoặc tương đương - Số sóng xung kích: không giới hạn - Dòng điện: 108V-240V - Tần số: 50/60HZ - Áp lực máy nén khí: 6.5 bar - Mật độ năng lượng 0.58 mJ/mm² - Tần số xung tối đa 25Hz - Bước điều chỉnh tần số: 1-25 - Bước điều chỉnh cường độ: 1-25 - Cấu tạo đạn xung kích: bằng GÓM HD hoặc phù gốm - Đạn có khả năng chống mài mòn và bề mặt gốm bóng. - Đạn có khả năng làm tăng năng lượng của sóng xung kích, nó làm cho việc điều trị hiệu quả hơn ngay cả ở các lớp mô sâu hơn. - Có chế độ đảo ngược (Invert Mode) - Có chế độ phát tập trung diện rộng (Wide Focus)		

TT	Tên thiết bị y tế	Cấu hình, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Có màn hình cảm ứng - Có cấu tạo vận hành theo công thái học - Có cơ sở dữ liệu bệnh nhân - Có gợi ý chỉ định - Có điều trị Trigger-Point - Có chế độ tuyến tính (Linear) - Có chế độ xung Có chế độ tam giác.		
5	Máy điện xung điện cực dạng bao cuốn	MÁY ĐIỆN XUNG ĐIỆN CỰC DẠNG BAO CUỐN Model: G-TES Hãng sản xuất: Homer Ion Laboratory Co., Ltd Xuất xứ: Nhật Bản 1. Yêu cầu chung: - Thiết bị sản xuất năm 2025 trở về sau, máy mới 100%. - Máy được sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 - Nguồn cấp: 115 ÷ 230 V, 50 - 60 Hz - Điều kiện về môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$ + Ẩm độ tối đa: $\geq 70\%$ 2. Cấu hình cung cấp: - Máy chính: 01 cái - Xe đẩy kèm giá treo dây điện cực (mua tại Việt Nam): 01 cái - Điện cực kiểu bao cuốn cỡ lớn: 01 bộ - Điện cực kiểu bao cuốn cỡ trung bình: 02 cái - Điện cực kiểu bao cuốn cỡ nhỏ: 02 cái - Dây kết nối điện cực: 02 cái - Dây cáp mở rộng: 05 cái - Tấm lót điện cực các cỡ: 50 cái - Điện cực tấm: 03 cái - Dây cố định điện cực: 3 cái - Dây nguồn: 01 cái - Hướng dẫn sử dụng Anh/Việt: 01 bộ 3. Thông số kỹ thuật: - Chỉ định điều trị: + Lão khoa + Không thường xuyên vận động + Các chứng đau	Máy	1

TT	Tên thiết bị y tế	Cấu hình, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		+ Bệnh lý chỉnh hình + Bệnh hô hấp + Bệnh tim mạch + Hồi sức (ICU) - Có ít nhất 1 trong 2 chế độ: Disue hoặc Metabolism - Loại bảo vệ chống điện giật: Class I - Phân loại các bộ phận ứng dụng theo mức độ bảo vệ chống điện giật: Kiểu BF - Điện áp đầu ra tối đa: 138 V $\pm$10% (khi kết nối tải 500Ω) - Dòng điện đầu ra tối đa: 48mA $\pm$10% (khi kết nối tải 500Ω) - Dạng sóng đầu ra: sóng hàm mũ tăng dần - Độ rộng xung: 56 - 260μs $\pm$10% - Hẹn giờ: Tối đa 50 phút $\pm$5% - Nhiệt độ điện cực dạng tấm: Tối đa. 41°C $\pm$10% Điện cực có chức năng giảm nhiệt độ để làm mát.		
6	Máy điều trị từ trường siêu dẫn	MÁY TỪ TRƯỜNG TRỊ LIỆU SIÊU DẪN Model: emField Pro Hãng sản xuất: Zimmer MedizinSysteme GmbH – Đức Xuất xứ: Hàn Quốc 1. Thông tin chung - Thiết bị mới 100% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485, CE 2. Cấu hình - Máy chính kèm phụ kiện : 01 bộ, bao gồm : + Dây nguồn : 01 cái + Đầu phát : 02 cái + Tay đỡ đầu phát : 01 cái + Tài liệu HDSD : 01 bộ 3. Đặc tính <i>*Ứng dụng kết hợp - tĩnh và động</i> Các điểm đau thường không được phân phối đều trong khu vực trị bệnh. Với nhiều hội chứng đau, các điểm trigger (điểm kích hoạt, điểm gây đau) hoặc điểm chịu đau nằm trong vùng đau. Điểm trigger và điểm đau chính được điều trị tĩnh trong khi các khu vực đau khác được điều trị động. Với điều trị kết hợp, cần thận trọng để đảm bảo rằng liệu pháp tĩnh ban đầu được áp dụng cho các điểm đau và trigger. Điều trị mở rộng sau đó có thể được tiếp tục	Cái	1

TT	Tên thiết bị y tế	Cấu hình, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		với ứng dụng động. <i>Điều trị tĩnh</i> Sử dụng đầu phát lớn cho điều trị tĩnh, được gắn trên giá đỡ đầu phát. Điểm chịu đau và điểm trigger để điều trị tĩnh ban đầu được chẩn đoán. Việc điều trị sau đó được thực hiện với dòng điện. Mỗi điểm đau hoặc điểm kích hoạt được điều trị. Lưu ý rằng các điểm kích hoạt thường xuyên nằm bên ngoài khu vực đau. <i>Điều trị động</i> Sử dụng đầu phát cỡ trung cho phương pháp điều trị động. Không cần tiếp xúc trực tiếp với da. Nếu muốn tiếp xúc với da, hãy chắc chắn rằng da khô và sạch. Điểm chịu đau và điểm trigger để điều trị tĩnh ban đầu được chẩn đoán. Việc điều trị sau đó được thực hiện với dòng điện. Hãy chắc chắn rằng toàn bộ khu vực cần điều trị được điều trị. <i>Năng lượng và thời gian điều trị</i> Năng lượng tối đa được truyền đi không được cao hơn trong khuyến nghị điều trị. Tuy nhiên, hãy chắc chắn không sử dụng năng lượng cao hơn mức bệnh nhân có thể chịu đựng. Quá trình điều trị tối thiểu là hai buổi mỗi tuần. <i>Tăng hiệu quả điều trị:</i> - Cảm biến không xâm lấn, không tiếp xúc: Năng lượng thấm qua quần áo mà không bị giảm. - Là đối tác hoàn hảo cho việc trị liệu 24/7 - Đầu phát lớn để điều trị tĩnh - Giảm đau ngay lập tức cho bệnh nhân - Danh sách điều trị, chế độ yêu thích và chế độ chuyên gia - Đầu phát cỡ trung để điều trị động - Tích hợp hoàn hảo trong tất cả các chương trình phục hồi của bạn <i>*Các tính năng nổi bật</i> - Phạm vi ứng dụng rộng - Dễ dàng xử lý, không cần kiến thức về Anode or Kathode về đặt điện cực... - Phương pháp điều trị với đủ bằng chứng lâm sàng. - Không tiêu hao, không phát sinh chi phí - Là đối tác hoàn hảo cho việc trị liệu 24/7 - Tuổi thọ máy cao 4. Thông số kỹ thuật		

TT	Tên thiết bị y tế	Cấu hình, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		-Loại phần ứng dụng: BF; đầu phát - Số kênh: 2 -Cường độ từ trường điều trị tối đa +Kênh 1: 3 Tesla +Kênh 2: 3 Tesla -Tần số trị liệu: 1-150 Hz -Phương pháp ứng dụng • Động (Dynamic) • Tĩnh -Độ rộng xung: +Đầu phát nhỏ 250 μs +Đầu phát lớn 420 μs -Biên độ xung 0-100% -Dạng sóng: Sóng hình sin hai pha đối xứng - Thời gian điều trị tối đa: 1-60 phút - Chương trình +Chế độ chương trình: A1 - A20 +Chế độ yêu thích: M1 - M20 +Chế độ chuyên gia: U1 – U 20 -Độ chính xác đầu ra $\pm 20\%$ -Khoảng cách an toàn đến vùng điều trị: Không tiếp xúc trực tiếp với da bệnh nhân -Nguồn điện: 220- 240 V~; 50/60Hz -Công suất tiêu thụ Tối đa: 2200 VA -Lớp bảo vệ điện: I -Chế độ hoạt động: Hoạt động liên tục -Phân loại IP: Thiết bị IPX0, Applicator IPX0 -Màn hình: Màn hình tinh thể lỏng (LCD); cảm ứng điện dung; 8 inch -Kích thước: Thiết bị: 542 mm (L) x 501 mm (W) x 993 mm (H) - Trọng lượng 60kg -Điều kiện hoạt động: +10°C đến +30°C, độ ẩm tương đối từ 30% đến 85%, không ngưng tụ, ở 700 hPa – 1060 hPa -Điều kiện Bảo quản và Vận chuyển: 0°C đến +60°C, độ ẩm tương đối từ 10% đến 90%, không ngưng tụ, ở 700 hPa – 1060 hPa - Công suất từ trường tối đa: 3 Tesla (đầu phát lớn) / 2,5 Tesla (đầu phát cỡ trung) - Số kênh: 2 - Tần số: 1 - 100 Hz		

TT	Tên thiết bị y tế	Cấu hình, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Giao thức điều trị: + Chương trình điều trị: 20 + Chương trình yêu thích: 20 + Chế độ chuyên gia: 20 -Thời gian điều trị: 1-60 phút - Giao diện: màn hình LCD 8" cảm ứng, nút điều khiển trung tâm - Kích thước: 542 x 501 x 993mm (dài x rộng x cao) - Trọng lượng: xấp xỉ 60kg		
7	Máy tập PHCN sàn chậu	MÁY TẬP PHỤC HỒI CHỨC NĂNG SÀN CHẬU I. Thông tin chung: - Model: Pelvic Tutor - Hãng/Nước sản xuất: Meden – Inmed / Ba Lan - Hãng/Nước sở hữu: Meden – Inmed / Ba Lan - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Nguồn cung cấp: 230V/50 Hz II. Cấu hình tiêu chuẩn 01 máy: - Máy chính: 01 chiếc - Cảm biến áp suất tích hợp sẵn: 01 chiếc - Phần mềm đo và tính toán chính hãng: 01 bộ - Máy tính xách tay mua tại Việt Nam: 01 chiếc - Tài liệu hướng dẫn sử dụng TA/ TV: 01 bộ III. Thông số kỹ thuật thiết bị: - Là một thiết bị không xâm lấn được thiết kế để luyện tập cơ sàn chậu, không tiếp xúc mật thiết, với phản hồi sinh học. - Ghi lại hoạt động của các cơ sàn chậu trong quá trình siết chặt, thư giãn và thời gian co lại trong các bài tập dựa trên cảm biến áp suất. - Cung cấp thông tin chi tiết về tiến độ luyện tập, để đánh giá chung về hiệu quả của lớp bề ngoài của cơ sàn chậu và để xác định việc luyện tập, nhằm mục đích tách biệt hoạt động của cơ sàn chậu với các nhóm cơ khác. 3.1. Ứng dụng: - Dự phòng sàn chậu rối loạn chức năng cơ vùng chậu - Hỗ trợ điều trị chứng tiểu không kiểm soát - Giáo dục người cao tuổi trong lĩnh vực rối loạn chức năng cơ sàn chậu - Định hình sức mạnh và sự dẻo dai của cơ sàn chậu - Rèn luyện và tái tạo cơ sàn chậu của phụ nữ sau khi sinh nở	Cái	02

TT	Tên thiết bị y tế	Cấu hình, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Dự phòng và hỗ trợ điều trị rối loạn cương dương ở nam giới 3.2. Thông số thiết kế: - Chiều dài: 88cm - Chiều rộng: 62cm - Chiều cao: 110cm - Kích thước ghế: 29,5cm - Chiều cao ghế (tối thiểu): 42cm - Chiều cao ghế (tối đa): 55cm - Chiều cao hỗ trợ chân: 25cm - Tải trọng tối đa: 160kg		